THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ TRONG TRANH TỤNG TẠI CÁC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ Ở NƯỚC TA THỜI GIAN QUA

*Nguyễn Văn Hiển**

Có thể nói chủ trương mở rộng và nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà (kể từ khi có Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW) được xác định là khâu đột phá của cải cách tư pháp thể hiện quan điểm của Đảng về xây dựng nền tư pháp độc lập, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch đã bước đầu tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc tạo không khí dân chủ tại các phiên toà, nâng cao trách nhiệm của kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố; phát huy vai trò, trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp của luật sư.

Thực tiễn triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW cũng đã tạo được những chuyển biến tích cực trên thực tế. Theo đánh giá của Toà án nhân dân tối cao thì việc tổ chức các phiên toà hình sự ở toà án các cấp đã từng bước đảm bảo được sự tôn nghiêm, dân chủ và văn minh theo đúng quy định của pháp luật. Toà án đã tạo điều kiện, đảm bảo cho những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của họ; luật sư và những người tham gia tố tụng được trình bày hết ý kiến của mình; những câu hỏi của Hội đồng xét xử và của kiểm sát viên thể hiện khách quan hơn; việc phán quyết của toà án căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức các ngành tư pháp nói chung và ngành toà án nhân dân nói riêng được nâng lên[1].

Đội ngũ luật sư và vai trò của đội ngũ luật sư trong tranh tụng đã có sự phát triển đáng ghi nhận so với trước thời điểm có Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Theo Báo cáo số 87/BC-BCS ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tư pháp về *Sơ kết ba năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020* (sau đây gọi tắt là Báo cáo số 87/BC-BCS) thì tính đến tháng 8/2008, trong cả nước đã thành lập 61 đoàn luật sư/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương[2] với gần 1500 tổ chức hành nghề luật sư, 60 trung tâm tư vấn pháp luật ở 30 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 37 chi nhánh và 17 công ty luật nước ngoài hành nghề tại Việt Nam. Sự phát triển về số lượng của luật sư trong những năm qua rất ấn tượng. Nếu năm 2001, số lượng luật sư Việt Nam là 1632 luật sư chính thức và 468 luật sư tập sự thì tính đến hết tháng 02/2009 số lượng luật sư tăng lên 5.334 luật sư chính thức và 2.000 người tập sự hành nghề luật sư. Trong gần 7 năm (2001 - 2008), số lượng luật sư đã tăng 200% so với trước khi Pháp lệnh Luật sư năm 2001 có hiệu lực. Chỉ riêng 3 năm (2005, 2006, 2007) tổng số luật sư trên cả nước đã tăng

---

* ThS. Luật học, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp.

[1] Báo cáo số 28/BC-TA ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Toà án nhân dân tối cao tổng kết công tác năm 2003 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2004 của ngành toà án, tr.4; Báo cáo số 35/BC-TA ngày 30 tháng 12 năm 2004 của Toà án nhân dân tối cao tổng kết công tác năm 2004 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2005 của ngành toà án; Báo cáo số 05/BC-TA ngày 17 tháng 01 năm 2008 của Toà án nhân dân tối cao tổng kết công tác năm 2007 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2008 của ngành toà án...

[2] Chỉ còn hai tỉnh Điện Biên và Lai Châu chưa thành lập được đoàn luật sư vì không có đủ 03 luật sư theo quy định của Luật Luật sư.

40% so với năm 2004[3], bình quân mỗi năm số luật sư tăng trên 10%[4]. Cùng với sự phát triển về số lượng, trong những năm gần đây, chất lượng của đội ngũ luật sư đã và đang từng bước được nâng cao, bước đầu đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp hoá hoạt động luật sư. Số luật sư có trình độ cử nhân luật trở lên được nâng từ 59% (năm 1989) lên 96,95% (năm 2008). Số luật sư đã qua đào tạo nghề chiếm 65,8% tổng số luật sư của cả nước.

Hiện nay, tham gia tố tụng là lĩnh vực hành nghề chủ yếu của các luật sư. Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư đã góp phần thúc đẩy thực hiện nguyên tắc tranh tụng tại phiên toà, góp phần nâng cao chất lượng xét xử của toà án - nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp. Cũng theo Báo cáo số 87/BC-BCS của Bộ Tư pháp thì trong 3 năm (2005-2007), các luật sư đã tham gia tố tụng trong 40.663 vụ án hình sự, 20.556 vụ việc về dân sự, 1.211 vụ việc về kinh tế, 452 vụ việc về lao động, 730 vụ việc về hành chính. Thực tiễn cho thấy, việc tham gia tố tụng của các luật sư không những bảo đảm tốt hơn quyền bào chữa của bị can, bị cáo, các đương sự khác, mà còn giúp các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, sửa chữa những thiếu sót, làm rõ sự thật khách quan, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, hoạt động tranh tụng của luật sư trong tố tụng hình sự (TTHS) thời gian qua cũng đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Ngoài những hạn chế về quy định của pháp luật như nhiều công trình đã công bố trong các sách, báo, tạp chí gần đây thì những hạn chế trong thực tiễn tổ chức thực hiện cũng là vấn đề đáng phải quan tâm:

- Theo Báo cáo số 43/BC/BCS-CCTP ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp về kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị cho thấy việc tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách chưa được toàn diện, khâu tranh tụng tại phiên tòa chưa có chuyển biến nhiều, việc xét hỏi, tranh tụng vẫn mang nặng tính truyền thống. Chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên toà còn yếu, việc tranh tụng giữa luật sư và KSV không được coi trọng đúng mức và mang nặng tính hình thức. Vai trò của luật sư chưa được coi trọng trong tranh tụng. Trong một số vụ án các ý kiến luật sư đưa ra thì KSV không tranh luận, khi ra bản án thì cũng không có phần nhận định ý kiến bào chữa của luật sư, hoặc ý kiến của luật sư không được chấp nhập là do "quan điểm của luật sư không phù hợp với quan điểm của toà" (nhất là cấp huyện)... Trong một số trường hợp thiếu sự hợp tác tích cực của cơ quan tiến hành tố tụng (cơ quan tố tụng trưng cầu chậm, không có lịch làm việc cụ thể, nhất là cơ quan điều tra. Ngoài ra, một số trường hợp toà án hoãn xử liên tục, khi luật sư đến thì toà lại hoãn mà không báo trước; thủ tục hành chính không thống nhất: có nơi chỉ cần một cơ quan tố tụng cấp giấy chứng nhận bào chữa là đủ, có nơi cả 3 cơ quan: điều tra, kiểm sát, toà án đều yêu cầu làm thủ tục cấp giấy chứng nhận bào chữa...).

- Khi xem xét vai trò của luật sư trong tranh tụng, chúng tôi nhận thấy thực trạng chất lượng và đội ngũ luật sư còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được các bảo đảm cần thiết cho luật sư tranh tụng bình đẳng trong TTHS. Cụ thể là :

+ Số lượng luật sư hiện có so với dân số còn rất thấp (trung bình là 1 luật sư/20.700 người dân) với sự chênh lệch khá lớn trong phát triển đội ngũ luật sư giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, trung du. Số lượng luật sư hiện nay chưa đủ để đáp ứng nhu cầu về dịch vụ pháp lý ngày càng tăng của cơ quan, tổ chức, cá

[3] Năm 2004, cả nước có 2856 luật sư, trong đó có 2042 luật sư chính thức và 814 luật sư tập sự.

[4] Báo cáo số 87/BC-BCS ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp về Sơ kết ba năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

nhân, mà trước tiên là nhu cầu trong chính hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng.

+ Tỷ lệ luật sư tham gia bào chữa trong các vụ án hình sự còn quá thấp so với nhu cầu thực tế. Theo đánh giá của Bộ Tư pháp thì chỉ có khoảng 20% vụ án hình sự trong cả nước có sự tham gia của luật sư. Ở nhiều địa phương, đặc biệt là các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa (như Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng) số lượng luật sư không đủ để bào chữa ngay cả trong các vụ án bắt buộc có sự tham gia của luật sư (án chỉ định) làm nhiều vụ án phải tạm hoãn xét xử, kéo dài, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Sự thiếu vắng luật sư trong các vụ án hình sự đã không bảo đảm được nguyên tắc tranh tụng, quyền bào chữa của người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vụ án.

Phân tích số liệu thống kê của ngành toà án và Bộ Tư pháp cho thấy: Theo số liệu thống kê của ngành toà án thì trong 3 năm (2005-2007), toàn ngành toà án xét xử 179.091 vụ án hình sự (năm 2005 là 55.112 vụ; năm 2006 là 62.116 vụ; năm 2007 là 61.813 vụ) với 302.634 bị cáo (năm 2005 là 91.205 bị cáo; năm 2006 là 103.733 bị cáo; năm 2007 là 107.696 bị cáo)[5]. Trong khi đó, theo Báo cáo số 87/BC-BCS ngày 14/11/2008 của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp về *Sơ kết ba năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020* thì cũng trong 3 năm (2005-2007), các luật sư đã tham gia tố tụng trong 40.663 vụ án hình sự. Như vậy, số vụ án hình sự có luật sư bào chữa chỉ chiếm 22,70% trên tổng số 179.091vụ án hình sự.

Tỷ lệ luật sư tham gia bào chữa trong các vụ án hình sự ở một số tỉnh còn thấp hơn tỷ lệ bình quân trên. Kết quả thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc cho thấy, từ năm 2002 đến ngày 31/5/2006, trong số 2408 vụ/3876 bị cáo mà toà án đã xét xử thì chỉ có 347 vụ/515 bị cáo có luật sư bào chữa, chiếm tỷ lệ 14,4% về số vụ và 13,2% về số bị cáo[6]. Theo thống kê của toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trong số 1384 vụ án bị đưa ra xét xử chỉ có 85 vụ có luật sư tham gia, chiếm tỷ lệ 0,85%[7].

Theo phân tích số liệu điều tra, khảo sát cho thấy nhu cầu luật sư của xã hội rất lớn, nhưng chất lượng đội ngũ luật sư hiện nay lại chưa đáp ứng nhu cầu của người dân. Cụ thể, phân tích câu số 8 phiếu hỏi số 3 (Dự án Điều tra cơ bản: *"Thực trạng tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp, các tổ chức nghề nghiệp trong lĩnh vực tư pháp phục vụ việc xây dựng Chiến lược phát triển và quy hoạch tổng thể ngành tư pháp đến năm 2020"* của Bộ Tư pháp năm 2010) đối với 134 luật sư cho thấy: Có 66,4% số luật sư được hỏi cho rằng số lượng luật sư hiện nay còn thiếu so với nhu cầu xã hội; 26,1% cho rằng số lượng luật sư hiện nay đáp ứng nhu cầu của xã hội; và chỉ có 7,5% cho rằng số lượng luật sư hiện nay dư thừa so với nhu cầu của xã hội. Kết quả trên cho thấy nhu cầu của xã hội về luật sư là rất lớn.

Tuy nhiên, theo Báo cáo khảo sát tổng hợp về Chiến lược phát triển luật sư đến năm 2020 của Bộ Tư pháp (tháng 12/2008, tr.89) thì lại chỉ ra tỷ lệ luật sư thất nghiệp hiện nay khá cao. Chẳng hạn, Tp. Hồ Chí Minh là nơi có hoạt động kinh doanh thương mại phát triển nhất trong toàn quốc, ý thức của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ pháp lý cao hơn. Tuy nhiên, trong số 1.500 luật sư của

[5] Nguồn: Phạm Văn Lợi, Dự án Điều tra cơ bản tình hình thi hành án hình sự tại cộng đồng (án treo, một số hình phạt không phải là phạt tù), các biện pháp tư pháp và thi hành án hành chính từ năm 2000 đến nay, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, Hà Nội, 2009, Phụ lục số 06.

[6] Trịnh Duy Tám, Tạp chí Kiểm sát số 21/2006, tr.42.

[7] Nguyễn Văn Trượng, Thực trạng tranh tụng tại phiên toà hình sự, Tạp chí Toà án nhân dân số 13/2008, tr.6.

Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh thì có đến 800 luật sư không đủ việc làm.

Sự mâu thuẫn trên chỉ có thể giải thích được là nhu cầu của xã hội về dịch vụ pháp lý là khá lớn, nhưng chất lượng của đội ngũ luật sư hiện nay chưa làm cho người dân đủ tin cậy vào khả năng bào chữa của các luật sư. Mặt khác, do hoàn cảnh kinh tế của nhiều bị can, bị cáo, người bị hại hết sức khó khăn nên dù có muốn nhờ luật sư cũng không có tiền thuê. Phân tích câu số 13 phiếu hỏi số 3 (Dự án Điều tra cơ bản: *"Thực trạng tổ chức và hoạt động các cơ quan tư pháp, các tổ chức nghề nghiệp trong lĩnh vực tư pháp phục vụ việc xây dựng Chiến lược phát triển và quy hoạch tổng thể ngành tư pháp đến năm 2020"* của Bộ Tư pháp năm 2010) đối với 135 luật sư cũng cho thấy rõ nhận định trên là sát đáng. Cụ thể là: có đến 57,8% số người được hỏi cho rằng đội ngũ luật sư hiện nay *"về cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu công việc"*; 36,3% cho rằng *"về cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc"* và chỉ có 5,9% cho rằng *"về cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu công việc"*.

Trong thời gian qua, số luật sư vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề luật sư không nhiều, nhưng đều là những vụ việc đáng chú ý, ảnh hưởng lớn đến uy tín và đạo đức nghề luật sư. Theo Báo cáo số 87/BC-BCS ngày 14/11/2008 của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp thì trong 03 năm (2005-2008), đã có 53 luật sư, người tập sự hành nghề luật sư bị xử lý kỷ luật, trong đó 30 trường hợp bị xoá tên khỏi danh sách luật sư, người tập sự hành nghề luật sư. Vẫn có một số luật sư có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị, dễ bị các phần tử phản động ngoài nước và cơ hội chính trị trong nước lôi kéo. Thực tế thời gian qua đã xuất hiện một số luật sư viết bài trên các phương tiện thông tin đại chúng thể hiện quan điểm sai trái, ảnh hưởng không tốt đến an ninh quốc gia, một vài người đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ những phân tích trên cho thấy, để tăng cường vai trò tranh tụng của luật sư trong TTHS, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất, kiến nghị sau:

***Thứ nhất**, cần sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành nhằm bảo đảm sự bình đẳng trong tranh tụng giữa luật sư và kiểm sát viên trong TTHS. Cụ thể là:*

- Quy định tranh tụng là nguyên tắc cơ bản trong TTHS;

- Xác định rõ chức năng của Tòa án và viện kiểm sát trong TTHS, tòa án là cơ quan xét xử (trọng tài) do vậy không có quyền khởi tố vụ án hình sự, quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung; viện kiểm sát nhân dân là chủ thể quyền công tố do vậy viện kiểm sát nhân dân chỉ nên thực hiện chức năng duy nhất là chức năng công tố (chức năng buộc tội) mà không nên thực hiện cả chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động xét xử;

- Bổ sung thêm các quyền năng pháp lý cho luật sư bảo đảm sự bình đẳng của luật sư với kiểm sát viên trong tranh tụng, như: Quyền được thu thập chứng cứ, quyền có mặt chứng kiến ngay từ khi cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản của bị can, bị cáo (kể cả việc khám xét chỗ ở, địa điểm, đồ vật, thư tín, bưu kiện...), khám nghiệm hiện trường và quyền phản biện về kết quả giám định đó, quyền mời người làm chứng... Đồng thời pháp luật cũng cần quy định rõ về trình tự, thủ tục thu thập và cung cấp chứng cứ (tài liệu, đồ vật...) của bên gỡ tội, cũng như cơ chế để toà án xem xét, đối chiếu, so sánh chấp nhận các chứng cứ này. Mở rộng phạm vi tranh tụng trong quá trình xét xử tại phiên tòa, như tranh tụng về thủ tục tố tụng vụ án (được biểu hiện thông qua việc xem xét ý kiến đề nghị thay đổi thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký phiên toà, kiểm sát viên,

người giám định, người phiên dịch; ý kiến triệu tập hay không triệu tập thêm người làm chứng; ý kiến về đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không... Tất cả các vấn đề này cần phải được tranh tụng làm rõ xem ý kiến, đề nghị trên có căn cứ và đúng pháp luật hay không, trên cơ sở tranh luận của các bên thì toà án mới ra các quyết định cụ thể). Trong giai đoạn xét hỏi về tất cả các vấn đề (như hỏi các đối tượng liên quan, xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ, trình bày, công bố tài liệu...) nếu có các ý kiến khác nhau thì cũng cần phải tranh tụng làm rõ. Trong giai đoạn tranh luận thì việc tranh tụng được thể hiện tập trung nhất, điển hình nhất thông qua việc các bên chứng minh và phản bác lẫn nhau xung quanh các vấn đề cơ bản như: Có hành vi phạm tội xảy ra hay không? Thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội? Ai là người thực hiện hành vi phạm tội? Có lỗi hay không có lỗi? Do cố ý hay vô ý? Có năng lực trách nhiệm hình sự hay không? Mục đích, động cơ phạm tội? Những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và những đặc điểm nhân thân của họ; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra...

Thứ hai, *Nhà nước cần có các chính sách cụ thể nhằm phát triển các tổ chức, dịch vụ pháp lý có chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của người dân nói chung, nhu cầu hỗ trợ pháp lý trong tố tụng hình sự nói riêng.*

- Cần có chiến lược với tầm nhìn dài hạn về phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giữ vững bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư. Bên cạnh đó việc khẩn trương sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật nhằm bảo đảm cho luật sư có một vị thế bình đẳng với bên buộc tội trong tranh tụng cũng là vấn đề đáng quan tâm. Phấn đấu về lâu dài, trong các vụ án, về cơ bản có luật sư. Tạo điều kiện để phát triển đa dạng các hình thức hành nghề luật sư: Hành nghề trong tổ chức luật sư; hành nghề với tư cách cá nhân; làm việc cho các cơ quan nhà nước, tổ chức trợ giúp pháp lý của Nhà nước, doanh nghiệp hay tổ chức khác... Trong việc quản lý luật sư, cần xác định rõ hơn vai trò của các đoàn luật sư đối với luật sư thành viên của mình.

Về mô hình tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, thông qua Tổ chức luật sư toàn quốc để đại diện cho giới luật sư toàn quốc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các luật sư và tổ chức thành viên; thực hiện chức năng quản lý luật sư và hành nghề luật sư nhằm hỗ trợ phát triển nghề luật sư, nâng cao vị thế và vai trò cao quý của luật sư trong xã hội.

- Tăng cường mạng lưới trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách, mở rộng phạm vi bào chữa để đảm bảo các phiên tòa có sự tham gia của người bào chữa ngày càng nhiều, mở rộng phạm vi các đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí (như các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội, các đối tượng bị xâm hại tình dục, bạo lực gia đình...).

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xã hội hoá một số hoạt động bổ trợ tư pháp nhằm mang lại các dịch vụ pháp lý tốt nhất cho người dân (như: đơn giản hóa thủ tục thành lập văn phòng luật sư, nghiên cứu cho phép Tổ chức luật sư toàn quốc được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư, xã hội hóa công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách theo hướng huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các tổ chức nghề nghiệp tham gia vào hoạt động trợ giúp pháp lý...).

- Nghiên cứu khả năng cho phép thành lập các tổ chức thám tử tư để giúp người tham gia tố tụng thu thập chứng cứ, nâng cao chất lượng tranh tụng trong các vụ án hình sự.